TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện K - Tỉnh Ninh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2018
V/v: tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Thế Anh.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Xuân Dự và ông Nguyễn Thái Bảo
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa**: Bà Lê Thị Thu Hà, cán bộ Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình:** Ông Ninh Trọng Khánh, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 95/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988; cư trú tại: xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; cư trú tại: xóm 10, xã A, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn V ở cùng xóm 10, xã A, huyện K, kết hôn tự nguyện được UBND xã A cấp giấy đăng ký kết hôn năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc và đã có 03 con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 23-01-2007; Nguyễn Đức T, sinh ngày 06-01-2016 và Nguyễn Thành L1, sinh ngày 06-11-2012; sau đó mới phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V nghi ngờ chị có quan hệ không lành mạnh, nên thường xuyên kiếm cớ đánh đập chửi bới chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh chửi nhau; Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên

giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn, đầu tháng 12-2016 chị đã sống ly thân anh V đến ngày 18-01-2017 được động viên của gia đình chị trở về chung sống cùng anh V, nhưng thời gian đó anh V bạo hành cả về thể xác lẫn tinh thần của chị như chửi bới; trói tay chân chị, xé quần áo khi đòi quan hệ tình dục trước mặt các con ...vv nên đến cuối tháng 5-2017 chị tiếp tục sống ly thân với anh V và đến tháng 6 năm 2017 chị đã nộp đơn yêu cầuTòa án huyện K giải quyết việc ly hôn với anh V, trong quá trình giải quyết Tòa án đã phân tích hòa giải để hai bên nhận ra khuyết điểm của mình sửa chữa khắc phục cùng nhau nuôi dạy con cái nên chị đã rút đơn để mong vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con; nhưng anh V không thay đổi luôn chửi bới lăng mạ chị bằng nhiều hình thức còn có những lời nói và hành vi đe dọa đến tính mạng chị, làm chị không dám ở nhà mà phải đi chốn ở chỗ này chỗ khác ảnh hưởng tới công việc và chăm sóc con. Trong quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị, ngày 12/10/2017 anh V còn đến nhà bố mẹ chị nơi chị cư trú trong thời gian sống ly thân với anh Viết đánh chị bị thương nên bị họ hàng nhà chị đánh; chị thấy vợ chồng đã mất lòng tin với nhau, tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống. Về con chị yêu cầu khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi cháu L và cháu T để anh Viết nuôi cháu L1. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản: chị và anh V tự thỏa thuận với nhau , chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng không hiểu lý do vì sao chị H đã bỏ nhà đi từ ngày 01-12-2016 đến ngày 18-01-2017 chị H lại quay về; Được một thời gian đến ngày 31-5-2017 thì chị H lại tiếp tục bỏ nhà đi mà anh không biết lý do, anh cũng không biết đi đâu, làm gì ở với ai ở đâu, anh đã nhiều lần đi tìm nhưng cũng không tìm được chị H. Tháng 6-2017 chị H về làm đơn xin ly hôn anh, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án K hòa giải về đoàn tụ, chị H đã rút đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nhưng từ đó đến nay chị H không trở về gia đình mà tiếp tục bỏ nhà đi. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh xét thấy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt chưa đến mức phải ly hôn. Vì vậy chị H xin ly hôn tôi không đồng ý mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau để nuôi dạy các con. Về con cái anh xác định có 03 con chung như chị H trình bày vì anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về vấn đề con chung và tài sản chung.

Con chung của anh chị là Nguyễn Thị Diệu L, khi được hỏi ý kiến có nguyện vọng xin được ở với mẹ với lý do từ khi bố mẹ ly thân hơn một năm nay sống cùng mẹ yên ổn nên mong muốn được ở với mẹ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Về tố tụng nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 56 và các điều 56,58, 81,82, 83, 84 Luật

HNGĐ; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14. Xử ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn V; chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 23-01-2007 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 06-01-2016 đến khi thành niên; Giao anh Nguyễn Văn V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Thành L1, sinh ngày 06-11-2012 đến khi thành niên. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung. Về án phí chị H phải nộp 300.000[đ] án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, căn cứ điều 228 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện K tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân; Đăng ký kết hôn tại UBND xã Â ngày 24/03/2006; cả hai bên đều xác định sau khi chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nhưng nguyên nhân mâu thuẫn và mức độ mâu thuẫn hai bên trình bày khác nhau; chị H cho rằng mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng; anh V cho rằng có mâu thuẫn nhưng là những vấn đề nhỏ nhặt.

Căn cứ kết quả xác minh tại UBND xã Â thì vợ chồng anh Viết chị H xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân do anh V nghi ngờ chị H có quan không lành mạnh nên thường xuyên đánh chửi chị H, đã từng mang quần áo chị H đến cổng nhà bố mẹ chị H đốt, vì mâu thuẫn vợ chồng đã hai lần sống ly thân, lần đầu từ trước tết âm lịch năm 2016 đến đầu năm 2017, lần hai từ tháng 5/2017 cho đến nay; trong quá trình giải quyết việc ly hôn của Tòa án đối với anh chị ngày 12/10/2017 anh V đến nhà chị H, đánh chị H và bị người nhà chị H đánh vụ việc đang được cơ quan công an giải quyết; Trong các phiên hòa giải tại Tòa án ngày 21/11/2017 và 01/12/2017 chị H và anh V cũng xác nhận diễn biến mâu thuẫn của vợ chồng và xung đột giữa anh Viết với người nhà chị H trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án.

Như vậy, anh V xác định vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt và việc chị H tự ý bỏ đi không có nguyên nhân là không có căn cứ và chị H xác định nguyên nhân là do anh V nghi ngờ chị có quan hệ không lành mạnh, nên thường xuyên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh chửi nhau; mâu thuẫn đã kéo dài và việc bạo hành cả về thể xác lẫn tinh thần của anh Viết đối với chị khiến vợ chồng đã nhiều lần ly thân là có căn cứ.

HĐXX xác định do mâu thuẫn vợ chồng cả hai bên sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay trong thời gian ly thân mâu thuẫn hai bên tiếp tục xảy ngày càng

trầm trọng. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh V hiện nay đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung giữa họ; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 luật Hôn nhân gia đình yêu cầu của chị H ly hôn anh V là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh V và chị H có 03 người con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 23-01-2007; Nguyễn Đức T, sinh ngày 06-01-2016 và Nguyễn Thành L1, sinh ngày 06-11-2012, hiện đang được chị H nuôi dưỡng . Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu L và cháu T còn anh V nuôi cháu L1. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau; còn anh Viết không có quan điểm cụ thể về con chung.

Vấn đề này HĐXX thấy rằng: Con chung hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng ; cả anh V và chị H đều lao động tự do có thu nhập không ổn định, điều kiện nuôi dưỡng con chung không ai hơn ai; hiện nay chị H xác định chỉ có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con chung và để đảm bảo con chung của anh chị phát triển bình thường cũng như quyền được nuôi con của anh V, thì việc giao 01con chung của vợ chồng cho cho anh V nuôi là phù hợp; vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung khi ly hôn của chị H và để anh V nuôi 01 con chung được HĐXX chấp nhận; căn cứ khoản 2, Điều 81 luật HNGĐ cần phải giao cháu Nguyễn Thành L1 cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng và giao hai cháu Nguyễn Thị Diệu L và Nguyễn Đức T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mặc dù đã được giải thích quyền nghĩa vụ theo Điều 81, 82 luật HNGĐ thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; nhưng chị H không yêu cầu anh Viết phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị và xác định chị đủ điều kiện nuôi 02 con chung đến khi thành niên mà không cần sự đóng góp của anh Viết nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Khi ly hôn anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 228, 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Đỗ Thị H với anh Nguyễn Văn V.

2/ Về con chung: Giao chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 23-01-2007 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 06-01-2016, đến khi thành niên; Giao anh Nguyễn Văn V trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Thành L1, sinh ngày 06-11-2012 đến khi thành niên. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3/ Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000^{đ} án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 2725 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.